

MỘT SỐ ĐỀ TÀI TRANG TRÍ TRÊN GÓM CHU ĐẬU KHAI QUẬT TẠI VÙNG BIỂN CÙ LAO CHÀM

Trần Công Trung

Gốm men Việt Nam đã có lịch sử hình thành và phát triển lâu dài, trong đó sự ra đời và phát triển của gốm sứ Chu Đậu từ thế kỷ XIV - XVII là một điểm nhấn nổi bật trong tiến trình phát triển nghệ thuật gốm sứ Việt Nam.

Theo kết quả nghiên cứu, gốm Chu Đậu có niên đại khoảng thế kỷ XIV và phát triển cực thịnh vào thế kỷ XV-XVI. Lúc bấy giờ gốm Chu Đậu đã gia nhập vào thị trường thương mại không những ở Việt Nam, Đông Nam Á mà cả trên thế giới.

Việc phát hiện và trục vớt nhiều đồ gốm Chu Đậu từ con tàu cổ bị đắm ở vùng biển Cù Lao Chàm từ năm 1997 - 2000 càng minh chứng rõ hơn giá trị của dòng gốm Việt nổi tiếng một thời này. Theo thống kê thì có khoảng 240.000 hiện vật đã được khai quật, trong đó ngoài một số vật dụng sinh hoạt của các thủy thủ trên tàu gồm nhiều chất liệu khác nhau thì đa phần hiện vật là các đồ gốm gia dụng có nguồn gốc từ các lò Chu Đậu - Mỹ Xá của tỉnh Hải Dương. Đặc biệt là gốm Chu Đậu với nhiều loại men khác nhau: men ngọc, men nâu, men tam thái và men trắng vẽ lam,... với nhiều đề tài trang trí mới lạ, hấp dẫn.

Trong phạm vi bài này xin được giới thiệu một số hoa văn trên gốm men trắng vẽ lam mà tôi tiếp cận được từ

hơn 5000 hiện vật hiện đang trưng bày và bảo quản tại các bảo tàng ở Hội An.

TT	TÊN HIỆN VẬT	ĐVT	SL
01	Hộp phân	Cái	81
02	Thân hộp phân	Cái	1933
03	Nắp hộp phân	Cái	1799
04	Bát	Cái	261
05	Đĩa	Cái	49
06	Hũ	Cái	430
07	Ly (chén nhỏ)	Cái	273
08	Nắp (có núm)	Cái	42
09	Thạp	Cái	11
10	Âu	Cái	4
11	Tước	Cái	2
12	Lọ	Cái	101
13	Hộp hình con cua	Cái	2
14	Bình con rùa	Cái	10
15	Nắp hũ	Cái	4
16	Nắp âu	Cái	1
17	Nắp (không xác định)	Cái	6
18	Bình tỷ bà	Cái	18
19	Bình rượu	Cái	10
20	Bát rộng miệng	Cái	4
21	Thố	Cái	1
22	Con cá	Cái	1
23	Con ngựa	Cái	1

24	Con chim	Cái	1
25	Bình Kendi	Cái	1
26	Nậm	Cái	4
27	Con tiện	Cái	1
28	Loại khác	Cái	31
	Tổng cộng		5081

Có thể nói rằng, hoa văn trên hai loại gốm này được tạo bằng hai kỹ thuật là vẽ lam dưới men trắng, nung nặng lửa và vẽ màu trên men trắng, nung nhẹ lửa.

Trước hết về đề tài trang trí thì khá đa dạng nhưng có thể tóm tắt như sau:

Với mảng đề tài con người, ở các dòng gốm Việt trước đó, đề tài này ít khi bắt gặp thì nay hình ảnh con người được thể hiện khá phong phú với nhiều hình tượng khác nhau trên một số đồ gốm Chu Đậu. Đó là hình tượng các vị thần, tiên ông, những quý tộc, các cụ già thả câu, chèo thuyền, hình người đội nón, mặc áo dài, mục đồng chăn trâu thổi sáo, trẻ em nô đùa,...

Đề tài động vật được thể hiện dưới hai dạng thức, đó là những con vật trong tứ linh: rồng, lân, rùa, phượng và những con vật có thật trong đời thường như sư tử, voi, hổ, ngựa, trâu, bò, chim đại bàng, vẹt, chích choè, vịt, thiên nga, chim sâu, chim sẻ,... Ở đây, cũng còn gặp các loại côn trùng được tả thực rất sinh động: bướm, chuồn chuồn, châu chấu, cào cào. Ngoài ra, còn có các loài thủy sinh: cá, tôm, cua được miêu tả thật ấn tượng qua những nét vẽ cực kỳ phóng khoáng, nhưng chi tiết đến lạ lùng. Những con vật này được vẽ trên nền sinh thái xung quanh nên thật sống động và hấp dẫn.

Đề tài phong cảnh sơn thủy cũng được thể hiện khá đa dạng: nhà cửa, chùa tháp, cung điện, cầu cống, sông nước, mây trời... Những cảnh tượng này thật nên thơ, hữu tình tạo một cảm giác thật yên bình, vượt ra khỏi những tất bật đời thường.

Đề tài hoa lá, cây cối chiếm số lượng nhiều hơn cả. Trong đó các loài hoa được chọn để trang trí nhiều nhất là: sen, cúc, hoa mẫu đơn, tùng, mai, trúc và các loại cây cỏ thụ, được thể hiện khi thì phóng khoáng kể cả trên bộ cục cũng như nét vẽ, khi thì khuôn cứng trong các băng hẹp, khi thì tỉa tót đến chi tiết. Những loại cây, hoa lá ấy rất phổ biến, gần gũi được thể hiện rất nhiều trên các đồ án trang trí khác nhau.

Các nghệ nhân xưa đã thổi hồn dân tộc vào các sản phẩm gốm, tất cả tạo nên một bức tranh chân thực, sinh động về một làng quê Kinh Bắc với những hình ảnh rất gần gũi, đời thường. Đây là một trong những yếu tố rất quan trọng góp phần khẳng định tính thuần Việt của dòng gốm Chu Đậu.

Điểm đặc biệt đáng lưu ý ở sưu tập gốm Cù Lao Chàm là, chúng ta chỉ thấy hoa văn men lam vẽ dưới men được thể hiện sinh động trong đề tài cũng như nét vẽ. Những màu vàng, màu xanh lục, màu đỏ nâu vẽ trên men dường như không tham gia vào bộ cục và đề tài như một thành phần chủ đạo, mà đó chỉ là những đường viền điểm xuyết để tạo nên sự sang trọng, nhưng lại càng làm cho đề tài thêm khuôn cứng vào những đường viền ấy.

Về phong cách trang trí hoa văn trên gốm vót biển Cù Lao Chàm.

Kỹ thuật vẽ trang trí trên sản phẩm gốm Chu Đậu thường sử dụng các

loại bút lông mềm (*loại bút thường dùng của các nhà Nho*) để đưa màu men lên bề mặt sản phẩm gốm (*nếu là vẽ dưới men*) và trên bề mặt men trắng (*nếu là kỹ thuật vẽ trên men*).

Phong cách vẽ áp dụng theo 2 phương pháp “*Phóng bút*” hoặc “*Công bút*”. Với lối vẽ phóng bút, người thợ gốm đã thể hiện sự điêu luyện với những nét vẽ tung tãi, phóng khoáng thể hiện các đề tài thiên



nhiên, con người, những chú chim sẻ, chích chòe, thiên nga thật sinh động. Màu men chủ đạo được sử dụng trong lối vẽ này là men lam đen, loại men này thường hay bị nhòe những rất được người thợ Việt ưa chuộng và phù hợp với lối vẽ phóng bút. Với lối vẽ công bút, nét vẽ rất tỉ mỉ, chi tiết thể hiện các đồ án sơn thủy, tùng đình, trúc điều, mai điều hay những đồ án nhỏ như khuôn trong những hình tròn, ô vuông chữ nhật. Để biểu đạt thành công ý đồ của tác giả thì người thợ phải sử dụng loại men màu xanh mực (*lam hời*) có độ tươi sáng, không bị nhòe hay tan chảy khi nung ở nhiệt độ cao.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng gốm Việt Nam có truyền thống và ưa dùng lối vẽ “*phóng bút*”, lối vẽ này thể hiện sự phóng khoáng với những nét vẽ mềm mại. Dường như đây là phong cách thích hợp hơn với người Việt trong việc thể hiện những ý tưởng của

mình. Còn gốm Trung Quốc có truyền thống công bút với những nét vẽ tỉ mỉ, tuân theo một quy chuẩn nhất định nhằm biểu đạt các đề tài là các điển tích Trung Hoa. Và, cũng bởi thế, họ cho rằng, rất nhiều những sản phẩm gốm Việt Nam xuất khẩu hoặc cung đình, hoàng tộc có lối vẽ công bút, do thợ gốm Trung Quốc làm.

Không ai phủ nhận mối quan hệ, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau giữa các trung tâm sản xuất gốm đương thời và trong mỗi giao lưu ấy gốm Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam, Thái Lan... chịu ảnh hưởng lớn của gốm sứ Trung Quốc cả về kỹ thuật, đề tài và phong cách trang trí. Tuy nhiên thật không đúng khi nói rằng những đồ gốm này là sản phẩm trực tiếp của người thợ gốm Trung Quốc. Nhìn sơ tập gốm cổ Cù Lao Chàm, lối vẽ rất Việt dường như được thể hiện rất đậm trên từng tiêu bản cụ thể kể cả phong cách lẫn thể tài trang trí.

Cũng có người cho rằng dòng gốm Chu Đậu của ta chịu ảnh hưởng rất sâu sắc từ các dòng gốm Quảng Đông (Trung Quốc) đồng thời và những sản phẩm gốm Chu Đậu là của thợ gốm Quảng Đông vẽ. Tuy nhiên, chưa có minh chứng cụ thể để làm sáng tỏ điều này. Qua quan sát, so sánh với những hiện vật gốm sứ Quảng Đông niên đại thế kỷ XVII - XVIII đang trưng bày tại Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch Hội An, ta

dễ dàng nhận thấy phong cách và kỹ thuật vẽ hoàn toàn khác so với gốm Chu Đậu.

Cũng nói về phong cách vẽ trên gốm Chu Đậu, lối vẽ công bút trên một số hiện vật cũng có sự khác biệt lớn đối với lối vẽ công bút được áp dụng trên các đồ gốm sứ Trung Quốc. Bởi lẽ, gốm sứ Trung Quốc rất coi trọng và tuân thủ chặt chẽ những quy luật vẽ, đặc biệt là quy luật viền cận (*xa gần*), bởi thế, mỗi tác phẩm của họ như một bức tranh của một họa sĩ. Trên những bức tranh ấy, các nhân vật được thể hiện khá chi tiết, mang tính giải phẫu của hội họa hiện đại. Thế nhưng, trên rất nhiều đồ gốm Cù Lao Chàm, cũng là những bức tranh, yếu tố ước lệ dường như vẫn là nét hằn xuyên của nghệ thuật tạo hình Việt Nam. Ở đây, ta còn gặp những tác phẩm không hề tuân thủ luật xa gần, không có không gian ba chiều, khiến cho chúng ta ngỡ ngờ đó là những bức tranh dân gian của Đông Hồ, Kinh Bắc.

Dường như trong sưu tập gốm Cù Lao Chàm, mặc dù có rất nhiều tiêu bản vẽ sơn thủy, phong cảnh, từng đài, song không hề thấy một nguyên mẫu nào của tích cổ Trung Hoa, trong khi ấy, ở Trung Quốc đương thời, tích Tam Quốc diễn nghĩa, Thủy Hử... là những đề tài thường được khai thác tối đa. Cũng vậy, trên gốm Cù Lao Chàm có “*tam hữu*”, “*tứ quý*”, “*tứ linh*”, nhưng cách diễn tả, bố cục không hề giống chút nào với gốm Trung Hoa cũng thể hiện những đề tài tương tự.

Bài viết trên đây chỉ là một điểm gợi mở mang tính tham khảo để những ai quan tâm tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nữa góp phần làm sáng tỏ thêm giá trị riêng biệt của gốm cổ Việt, một di sản đã được nhiều học giả thế giới thừa

nhận. Đó là điểm đáng tự hào của gốm sứ Việt Nam mà chúng ta cần trân trọng, phát huy♥

***Tài liệu tham khảo**

1. Tăng Bá Hoàn - Gốm Chu Đậu - Bảo tàng Hải Hưng 1993.
2. Phạm Quốc Quân - Tổng Trung Tín: Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ Cù Lao Chàm (Quảng Nam) (1997-1999) – Tư liệu lưu trữ Trung tâm QLBT Di sản văn hóa Hội An.
3. Nguyễn Đình Chiên - Phạm Quốc Quân: Gốm sứ trong năm con tàu cổ ở vùng biển Việt Nam - Bảo tàng Lịch sử Việt Nam xuất bản năm 2008.
4. Huỳnh Anh Tuấn: Gốm Chu Đậu Việt Nam - Bài tham dự Hội thảo “Gốm Đồng Nai và các vùng phụ cận, giá trị truyền thống và vấn đề phát triển” năm 2015.